TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HSST
Ngày: 27/04/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HSST, ngày 30 tháng 03 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐSTST-HS ngày 12/04/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang C, sinh năm 1997, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Loan Đ; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: ngày 06/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến ngày 15/7/2014 chấp hành án xong, chưa đóng án phí.

Tiền sự: ngày 30/5/2017 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo quyết định số 184 ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đến 14/02/2019 chấp hành xong.

Nhân thân: ngày 10/7/2012 bị đưa vào trường Giáo Dưỡng thời hạn 24 tháng theo quyết định số 299/GCN-TGD ngày 15/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 15/7/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Lê Quang C bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc đến tháng 02/2019 về sinh sống tại địa phương rồi tiếp tục mua ma

túy để sử dụng. Cứ khoảng 02-03 tuần, C liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội cho một người nam tên P (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy, mỗi lần mua với số tiền 500.000 đồng. Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 18/12/2020, C liên lạc với P để mua ma túy, P yêu cầu C cung cấp số điện thoại. Sau đó, một người nam (chưa rõ lai lịch) có số thuê bao 0328669434 liên lạc với C, C hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Người nam này đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực lò mổ thuộc khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. C đến địa điểm trên và gặp một người nam (không rõ lai lịch), người nam này kêu C bỏ tiền xuống đất và chỉ cho C lấy 01 gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có 01 gói ma túy đá. C lấy gói ma túy cất giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, C đến phía sau nhà của của Dương Tiến P thuộc tổ 3, ấp P, xã P, huyện C để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng bị Công an bắt quả tang. C đã đến nhà của P sử dụng ma túy được một lần, P không có nhà và không biết việc C sử dụng ma túy tại nhà của P.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với C: dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 120/KLGĐ-H ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Quang C và hình dấu Công an xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi gửi đến giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2133g, loại Methamphetamine (Bút lục 75).

Vật chứng thu giữ (BL 43):

- 01 gói niêm phong mang số vụ 59/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

- 01 điện thoại di động hiệu Buk màu đỏ, số Imei: 980028008420531;

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và khai rằng: Vào lúc 14 giờ ngày 18/12/2020, bị cáo liên lạc với P để mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng, sau khi mua ma túy, bị cáo cất giấu vào túi quần và mang về nhà của Dương Tiến P tại địa chỉ tổ 3, ấp P , xã P, huyện C để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS.CC ngày 26/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lê Quang C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Quang C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 59/2021 có chữ niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Buk màu đỏ, số Imei: 980028008420531.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang C không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Lê Quang C có hành vi lén lút mua 2,2133g ma túy về sử dụng trái phép. Bằng hành vi trên, bị cáo Lê Quang C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng là phù hợp.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Nhân thân: Ngày 10/7/2012, bị đưa vào trường Giáo dưỡng 24 tháng.

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 59/2021 có chữ niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Buk màu đỏ, số Imei: 980028008420531 của bị cáo C dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với Dương Tiến P không biết C sử dụng ma túy tại phía sau nhà của P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

Đối với đối tượng P và đối tượng nam không rõ lai lịch là người bán ma túy cho C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Lê Quang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Quang C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 59/2021 có chữ niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, (BL 43-44).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Buk màu đỏ, số Imei: 980028008420531(BL 43-44).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo: Lê Quang C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định